

Số: /UBND-HĐNVQS

Lam Vỹ, ngày tháng 9 năm 2026

V/v công khai, niêm yết kết quả rà
soát, xét duyệt công dân thực hiện
nghĩa vụ quân sự năm 2027

Kính gửi:

- Thường trực Đảng uỷ xã Lam Vỹ;
- Hội đồng nhân dân, UBND xã Lam Vỹ;
- Hội đồng nghĩa vụ xã Lam Vỹ;
- 8 Thôn xã Lam Vỹ.

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) năm 2015; Luật Công an nhân dân năm 2018; Căn cứ Công văn số 2523/BCH-TM ngày 13/7/2026 của Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện quy trình tuyển quân năm 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 211/KH-HĐNVQS ngày 17/7/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ về việc rà soát, xét duyệt công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2027.

Quá trình tổng hợp toàn xã công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ có tuổi đời từ đủ 18 đến 27 tuổi gồm 184 công dân, trong đó công dân thuộc diện miễn, hoãn là 106 công dân, số công dân đủ điều kiện xét duyệt là 78 công dân.

I. Công dân đủ điều kiện sơ tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2027 là 78 công dân:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| - Thôn Văn La: 08 công dân. | - Thôn Tân Vàng: 03 công dân. |
| - Thôn Tam Hợp: 09 công dân. | - Thôn Linh Thông: 05 công dân. |
| - Thôn Đồng Tâm: 16 công dân. | - Thôn Bản Chang: 11 công dân. |
| - Thôn Bình Sơn: 21 công dân. | - Thôn Bản Mới: 05 công dân. |

(Có danh sách kèm theo và niêm yết tại nhà văn hoá các thôn)

II. Công dân thuộc đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ (khoản 1, Điều 41); đối tượng miễn gọi nhập ngũ (khoản 2, Điều 41); đối tượng không được ĐK NVQS (khoản 01, Điều 13); đối tượng miễn đăng ký NVQS (Điều 14) năm 2027 là 106 công dân:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------------|
| - Thôn Văn La: 19 công dân. | - Thôn Tân Vàng: 10 công dân. |
| - Thôn Tam Hợp: 10 công dân. | - Thôn Linh Thông: 14 công dân. |
| - Thôn Đồng Tâm: 14 công dân. | - Thôn Bản Chang: 14 công dân. |
| - Thôn Bình Sơn: 14 công dân. | - Thôn Bản Mới: 11 công dân. |

(Có danh sách kèm theo và niêm yết tại nhà văn hoá các thôn)

Căn cứ theo quy trình tuyển quân năm 2027, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã tiến hành niêm yết công khai kết quả rà soát, xét duyệt tại cấp thôn thuộc xã Lam Vỹ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành công văn này công dân nào khiếu nại, phản ánh thì làm đơn gửi về Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã (qua Ban Chỉ huy quân sự xã) để xem xét giải quyết.

Sau 15 ngày kể từ ngày ban hành công văn này, nếu không có khiếu nại, phản ánh với danh sách trên, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã tiến hành các quy trình tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Quân lực, Phòng Tham mưu;
- Lưu: VT, BCHQS xã.V25.

**TM. HỘI ĐỒNG NVQS
CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Vũ Thanh Hải**

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Bản Chang năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720/UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Phan Trung Hùng 03/03/2003	Kinh	12/12	019203001856	Phan Trung Sơn. 1979 Nguyễn Thị Tô. 1981	
2	Triệu Doanh Thái 04/03/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204001046	Triệu Văn Nguyên. 19 80 Đương Thị Bích. 1981	
3	Lưu Văn Hiếu 01/12/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206007337	Lưu Văn Xá. 1966 Nguyễn Thị Chính. 1968	
4	Ma Văn Dương 24/05/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207123311	Ma Văn Thái. 1984 Trần Thị Duyên. 1980	
5	Hoàng Ngọc Duy 17/11/2007	Tày	Đoàn 12/12	019267003426	Hoàng Ngọc Dũng. 1979 Trần Thị Bình. 1986	
6	La Thanh Đạt 04/02/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207000422	La Văn Tiêu. 1983 Trịnh Thị Thắm. 1986	
7	Trịnh Đình Bách 22/9/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207011694	Trịnh Đình Đoán. 1968 Lưu Thị Xuyên. 1970	
8	Ma Văn Thế 11/8/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208009114	Ma Văn Dục. 1973 Lưu Thị Thảo. 1986	
9	Lưu Sùng Nam 24/10/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208001992	Lưu Sùng Hoa. 1986 Ma Thị Hạnh. 1988	
10	Trịnh Bảo Nguyên 26/8/2008	Kinh	Đoàn 12/12	01920812264	Trịnh Duy Hải. 1978 Vi Thị Chiêu. 1982	
11	La Duy Hiếu 31/01/2009	Tày	Đoàn 12/12	019209008109	La Văn Tiêu. 1981 Nguyễn Thị Thắm. 1983	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Bản Mới năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720/UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Lưu Sỹ Cường 02/01/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205008394	Lưu Văn Kim. 1978 Ma Thị Thạch. 1978	
2	Hoàng Mạnh Huy 05/05/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206008280	Hoàng Văn Dũng. 1985 Đoàn Thị Nhung. 1987	
3	Lưu Văn Đạt 05/9/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208000460	Lưu Văn Đăng. 1981 Triệu Thị Liễu. 1987	
4	Nguyễn Huy Bảo 18/8/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208005601	Nguyễn Văn Lường. 1981 Lưu Thị Loan. 1986	
5	Nguyễn Văn Dưỡng 16/8/2008	Kinh	Đoàn 12/12	019208010823	Nguyễn Văn Dương. 1980 Hoàng Thị Vui. 1980	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Bình Sơn năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720/UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thái 03/04/2002	Kinh	Đoàn 12/12	01920202010191	Nguyễn Ngọc Dưỡng. 64 Đoàn Thị Tình. 64	
2	Mông Đình Thái 31/10/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203003620	Mông Đình Thương. 79 Ma Thị Thanh. 79	
3	Mông Minh Phương 17/02/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203009653	Mông Đình Nhớ. 76 Mã Thị Anh. 84	
4	Nguyễn Đình Bình 01/03/2003	Kinh	Đoàn 12/12	019203000291	Nguyễn Đình Thanh. 80 Trần Thị Ngân. 84	
5	Ma Ngọc Tân 18/04/2003	Tày	9/12	019203000276	Ma Đình Tuấn 77 Ninh Thị Hương 83	
6	Triệu Anh Tuyên 23/8/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204010181	Nguyễn Thị Tuyên. 82	
7	Nguyễn Công Nghĩa 10/05/2007	Kinh	Đoàn 12/12	019207003274	Nguyễn Công Ngân. 82 Triệu Thị Trang. 84	
8	Đào Xuân Dương 02/01/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207002288	Đào Xuân Thanh Chết) Trần Thị Hương. 80	
9	Trần Kiên Cường 20/12/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207004120	Trần Thị Hải. 87	
10	Mông Đình Nguyên 02/07/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207010289	Mông Đình Thương. 79 Ma Thị Thanh. 79	
11	Triệu Mạnh Tiến	Dao		020207001996	Triệu Văn Chung. 87	

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
	19/8/2007		11/12		Triệu Thị Bông. 83	
12	Nguyễn Hà Minh Hiền 18/08/2008	Kinh	Đoàn 12/12	019208008906	Nguyễn Hà Nghiêm. 84 Vũ Thị Dung. 85	
13	Vũ Bùi Minh Phương 29/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208020622	Vũ Minh Diễn. 83 Bùi Thị Miên. 82	
14	Ma Trung Dũng 12/02/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208011200	Ma Đình Quyết. 82 Luu Thị Lê. 84	
15	Bùi Triệu Anh Tuấn 23/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208001175	Bùi Văn Tuân. 84 Triệu Thị Hợi. 88	
16	Đặng Văn Sơn 13/12/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208011249	Đặng Văn Trung. 83 Ma Thị Lan. 79	
17	Dương Nguyễn Minh Vũ 01/01/2009	Tày	Đoàn 12/12	019209005568	Dương Văn Phong. 93 Nguyễn Thị Bảy. 87	
18	Nguyễn Phúc Hoàn 22/01/2009	Kinh	Đoàn 12/12	0192090003318	Nguyễn Phúc Toàn. 78 Hoàng Thị Bằng. 84	
19	Hà Văn Minh 18/9/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203005273	Hà Văn Giang. 1971 Ma Thị Mùi . 1981	
20	Nguyễn Phúc Sang 18/10/2004	Kinh	Đoàn 12/12	019204001063	Nguyễn Phúc Sơn. 1979 Đinh Thị Cúc. 1981	
21	Hoàng Hải Dương 01/8/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202004418	Hoàng Văn Ngọ. 1978 Nguyễn Thị Quyên. 1982	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Đồng Tâm năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720/UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh DT; Họ tên Mẹ, năm sinh DT:	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Hùng 16/03/2002	Kinh	Đoàn 12/12	019202005603	Nguyễn Đình Mông. 1981 Mông Thị Đạt. 1978	
2	Nguyễn Phúc Trung 22/03/2003	Kinh	Đoàn 12/12	019023001846	Nguyễn Phúc trường. 1973 Ma Thị Nhung. 1976	
3	Nguyễn Phúc Tùng 22/03/2003	Kinh	Đoàn 12/12	019203001893	Nguyễn Phúc Huy. 1983 Hoàng Thị Bình. 1984	
4	Hoàng Gia Huy 10/6/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203006058	Hoàng Hữu Thắng. 1976 Hứa Thị Hôn. 1980	
5	Hứa Tú Anh 19/06/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203000313	Hứa Đức Thơ. 1976 Ma Thị Thanh. 1977	
6	Hứa Đức Quân 14/10/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203002000	Hứa Đức Diêm. 1982 Hoàng Thị Vang. 1984	
7	Hoàng Thái Đạt 07/02/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204004938	Hoàng Thái Trung. 1975 Hứa Thị Ngân. 1976	
8	Đào Xuân Huy 04/06/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205011285	Đào Xuân Tiến. 1971 Hứa Thị bạch. 1969	
9	Hoàng Văn Vũ 24/10/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205001191	Hoàng Văn Vọng. 1978 Hoàng Thị Độ. 1987	
10	Ma Anh Tuấn 19/7/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206000974	Ma Thế Trình. 1981 Lê Thị Hồng. 1982	
11	Hoàng Duy Nam	Tày	Đoàn	019207005241	Hoàng Đình Hương. 1974	

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
	31/01/2007		12/12		Vũ Thị Oanh. 1978	
12	Ma Đức Huy 26/5/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207001661	Ma Đức Hoàng. 1985 Vương Thị Hà. 1985	
13	Hứa Đình Thuận 17/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208004808	Hứa Đình Hoàng. 1978 Âu Thị Nga. 1980	
14	Lôi Đình Hiếu 22/10/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208012140	Lôi Đình Nhược. 1974 Đặng Thái Hà. 1985	
15	Ma Đức Thiện 27/12/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208011027	Ma Đức Hoàn. 1984 Bàn Thị Oanh. 1985	
16	Trần Văn Mạnh 25/10/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208004526	Trần Văn Tiếp. 1988 Hoàng Thị Biên. 1987	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Linh Thông năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Hứa Đình Huy 22/7/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204010458	Hứa Đình Lợi. 1976 Nguyễn Thị Hằng. 1981	
2	Ma Quang Huy 14/10/2007	Tày	Đoàn 12/12	019206008154	Ma Văn Nam. 1984 Hoàng Thị Liên. 1977	
3	Phạm Văn Bình 15/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208002619	Phạm Văn Thái. 1984 Hoàng Thị Quế. 1987	
4	Hoàng Thanh Hiền 07/08/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208003882	Hoàng Đình Hiệp. 1980 Chương Thị Văn. 1984	
5	Ma Tiến Thành 07/02/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208012413	Ma Văn Tâm. 1983 Hoàng Thị Hợi. 1986	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Tam Hợp năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Lường Văn Chiến 15/9/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203005301	Lường Thị Thìn.1966	
2	Nguyễn Hoàng Lợi 15/06/2005	Kinh	Đoàn 12/12	019205001246	Nguyễn Văn Vì (chết) Hoàng Thị Ngà. 1985	
3	Hoàng Minh Vũ 13/11/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207005154	Hoàng Văn Huy. 1983 Nguyễn Thị Tâm. 1983	
4	Triệu Văn Định 19/12/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207005786	Triệu Văn Bình. 1984 Ma Thị Hồng. 1988	
5	Lường Minh Phương 04/12/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208010801	Lường Văn Thât. 1981 Lường Thị Ty. 1983	
6	Ma Trung Hải 08/08/2008	Tày	Đoàn 12/12	019028010833	Ma Đình Văn. 1988 Nguyễn Thị Hường. 1982	
7	Hoàng Tuấn Tú 23/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208006676	Hoàng Văn Minh. 1982 Trần Thị Huyền. 1982	
8	Đặng Duy Minh 24/03/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208005498	Đặng Ngọc Thuận. 1969 Lâm Thị Ty. 1978	
9	Lâm Anh Tú. 31/01/2009	Tày	Đoàn 12/12	019209012944	Lâm Văn Khánh. 1982 Lường Thị Xoa. 1986	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Tân Vàng năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Lưu Viết Dung 26/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208006966	Lưu Viết Nội. 1973 Nông Thị Hợi. 1971	
2	Lưu Viết Chiến 19/03/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208012034	Lưu Viết Bảy. 1986 Lưu Thị Liên. 1989	
3	Trần Đình Cường 18/08/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208001429	Trần Văn Viện. 1979 Lương Thị Tiên. 1985	

DANH SÁCH

Công khai kết quả rà duyệt và niêm yết sơ tuyển Thôn Văn La năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Lộc Văn Nhân 30/09/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205001136	Lộc Văn Tòng. 1984 Hoàng Thị Vũ. 1985	
2	Hạc Nguyễn Tuân 24/09/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206004937	Hạc Văn Thám. 1979 Nông Thị hạnh. 1981	
3	Ma Quốc Trọng 17/12/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208001866	Ma Xuân Khanh. 1983 Hà Thị Dung. 1986	
4	Bế Văn Huy 26/7/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208002531	Bế Văn Quang. 1980 Ma Thị Vân Đông. 1983	
5	Ma Khánh Nam 01/01/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208002045	Ma Văn Tiên. 1980 Phan Thị Liên. 1982	
6	Trần Ngọc Liêm 13/10/2008	Tày	Đoàn 9/12	019208008583	Trần Văn Bộ. 1984 Lưu Thị Thảo. 1986	
7	Đoàn Hoàng Hào 15/8/2002	Tày	Đoàn 12/12	01920004352	Đoàn Văn Đồng. 1973 Hoàng Thị Chu. 1978	
8	Lôi Đình Chiến 27/05/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203009351	Lôi Đình Chuyên. 1976 Ma Thị Thắm. 1977	

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Bình Sơn năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720/UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Ma Đình Linh 13/9/2001	Tày	Đoàn 12/12	019201005830	Ma Đình Sáng. 1975 Nguyễn Thị Thành. 1979	Bệnh HTV (Đã khám 5 lần)
2	Hứa Đình Tùng 30/04/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202008518	Hứa Đình Hương. 1977 Ma Thị Tiên. 1974	Không đủ chiều cao
3	Ma Đình Thiện 13/6/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203001915	Ma Đình Thanh. 1970 Ma Thị Năm. 1969	Lao động chính trong gia đình
4	Triệu Quang Thái 18/01/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207006754	Triệu Quang Minh. 1985 Vi Thị Vĩnh. 1987	Trường CĐ Việt Hàn
5	Triệu Văn Toàn 17/05/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207006299	Triệu Văn Nghị. 1975 Nguyễn Thị Quyết. 1974	Chấp hành án
6	Đặng Thiết Hoàn 30/03/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207006850	Đặng Văn Đức. 1966 Nguyễn Thị Vinh. 1962	Mất tích
7	Nguyễn Minh Tuấn 28/03/2003	Kinh	Đoàn 12/12	019203001957	Nguyễn Công Thanh. 1971 Ma Thị Chanh. 1971	Khuyết tật bẩm sinh
8	Nguyễn Công Sỹ 15/7/2004	Kinh	Đoàn 12/12	019204001038	Nguyễn Công Dũng. 1979 Ma Thị Anh. 1979	Chấp hành án
9	Ma Đình Tuyển 28/76/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204003077	Ma Đình Tươi (chết) Nguyễn Thị Mơ. 1981	Mù mắt
10	Nguyễn Đình Minh 9/01/2005	Kinh	Đoàn 12/12	019205001246	Nguyễn Đình Thanh. 1981 Trần Thị Ngân. 1984	ĐH CN thông tin
11	Lê Tuấn Hưng	Tày	Đoàn	019206000332	Lê Minh Tuấn. 1985	ĐH công nghệ TT

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
	26/5/2006		12/12		Mông Thị Thuý Hằng. 1985	
12	Nguyễn Đình Bằng 03/05/2006	Kinh	Đoàn 12/12	019206006235	Nguyễn Đình Trường. 1977 Ma Thị Đu. 1980	ĐH CN TT chuyên thông
13	Nguyễn Phúc Hiền 29/10/2007	Kinh	Đoàn 12/12	019207006721	Nguyễn Phúc Hanh. 1983 Nguyễn Thị Tình. 1989	Sẻo bỏng vùng ngực
14	Triệu Công Thương 01/11/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208010688	Triệu Văn Thứ. 1988 Triệu Thị Hồng. 1989	Học sinh Gãy 2 chân

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Bản Mới năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09 /9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Mạc Văn Duy 06/10/2001	Tày	Đoàn 12/12	019201003788	Mạc Văn Khánh. 1972 Đặng Thị Út. 1975	Cận
2	Lưu Ngọc Thanh 30/7/2004	Tày	Đoàn 12/12	019201003788	Lưu Sùng Thầm. 1978 Lê Thị Tiên. 1980	Em đang trong quân ngũ
3	Lương Gia Hưng 20/12/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207005779	Lường Văn Giang. 1976 Nguyễn Thị Bắc. 1981	ĐH công nghiệp TN
4	Ma Đình Long 14/11/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207042201	Ma Đình Duy. 1982 Hoàng Thị Hồng. 1985	Đại học CNTT
5	Lưu Đức Toàn 17/10/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207009332	Lưu Đình Tuấn. 1983 Lưu Thị Vinh. 1983	ĐH. Kỹ thuật CN TN
6	Lưu Đức Thành 21/10/2007	Tày	Đoàn 12/12		Lưu Đình Liên. 1971 Phạm Thị Dũng. 1973	ĐH kỹ thuật CN Thái Nguyên
7	Đặng Xuân Huy 01/03/2007	Kinh	Đoàn 12/12	019207003780	Đặng Xuân Nam. 1978 Lưu Thị Tâm. 1984	ĐH Khoa học Thái Nguyên
8	Nguyễn Văn Hiền 07/9/2007	Kinh	Đoàn 12/12	019207007451	Nguyễn Văn Tiên. 1983 Lưu Thị Lanh. 1981	Trường cao đẳng kinh tế kỹ T
9	Lưu Đức Mạnh 13/7/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208003782	Lưu Đức Sinh. 1980 Ma Thị Hiền. 1985	Học sinh
10	Hầu Văn Hương 30/9/2008	Tày	Đoàn 12/12	0119208008794	Hầu Văn Phương. 1979 Lưu Thị Nghiệu. 1976	Học sinh
11	Đặng Duy Minh 24/3/2008	Kinh	Đoàn 12/12	019208005498	Đặng Ngọc Thuận. 1969 Lâm Thị Ty. 1978	Học sinh

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Bản Chang năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09 /9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Lưu Đình Hoàn 19/12/2022	Tày	Đoàn 12/12			Xuất khẩu lao động
2	Ma Duy Hưởng 27/12/2005	Tày	Đoàn 12/12	19205002840	Ma Duy Kim. 1971 Hoàng Thị Loan. 1980	Em đang trong quân ngũ
3	Lưu Viết Mạnh 13/9/2001	Tày	Đoàn 12/12	019201004625	Lưu Viết Dũng. 1977 Lưu Thị Vang. 1976	Mất một mắt
4	Lưu Hoàng Linh 27/01/2003	Tày	Đoàn 12/12		Lưu Ngọc Ninh. 1978 Hoàng Thị Thuỳ. 1981	Đại học mật mã Hà Mội
5	Ma Văn Hùng 27/5/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205001131	Ma Văn Tứ 1974 Hoàng Thị Lý 1981	Đại học CNTT
6	Lưu Sùng Phước 04/7/2005	Tày	Đoàn 12/12	019201003788	Lưu Sùng Hồng. 1981 Trịnh Thị Hoa. 1983	ĐH công nghệ TT
7	Trịnh Tuấn Anh 28/02/2005	Tày	Đoàn 12/12	01920551184	Trịnh Đình Sáng. 1981 Phan Thị Lưu. 1982	Đang học nấu ăn
8	Lưu Đình Chung Tâm 15/9/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206000232	Lưu Đình Chín. 1979 Nguyễn Thị Oanh. 1981	Học ĐH CNTT TN
9	Hoàng Quang Huy 26/11/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206008154	Hoàng Văn Hùng. 1984 Ma Thị Hương. 1984	Tiểu năng chí tuệ
10	Lưu Đình Nhân 16/06/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207006812	Lưu Đình Chiến. 1969 (chết) Ma Thị Thiết. 1973	Học ĐH Mỏ địa chất

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
11	Lưu Tiến Duy Khoa 11/9/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208002087	Lưu Tiến Lương. 1986 (chết) Ma Thị Hiền. 1987. VC xã	Học sinh
12	Hoàng Lưu Thiện 27/02/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208006999	Hoàng Anh Hiền. 1979 Lưu Thị Hằng. 1981	Học sinh
13	Nguyễn Huy Hoàng 01/01/2009	Kinh	Đoàn 12/12		Nguyễn Thành Công. 1981 Lý Thị phương. 1989	Học sinh
14	Lưu Hoàng Linh 27/01/2003	Tày	Đoàn		Lưu Ngọc Ninh. 1978 Hoàng Thị Thuỳ. 1981	Đại học mật mã

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Đồng Tâm năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh DT; Họ tên Mẹ, năm sinh DT:	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Quỳnh 15/9/2002	kinh	Đoàn 12/12	019202001277	Nguyễn Hữu Thật. 1957 Hoàng Thị Đào. 1961	Đại học xã hội nhân văn
2	Nguyễn Chí trọng 29/10/2002	Kinh	Đoàn 12/12	019202005110	Nguyễn Chí Thành. 1976 Mông Thị Ba. 1980 Giáo viên	Đại học ngoại thương
3	Hứa Đức Lập 10/12/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202000921	Hứa Đức Chính. 1982 Nguyễn Thị Dung. 1983	Em trai đang thực hiện nghĩa vụ
4	Phạm Ngọc Cường 17/4/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203006163	Phạm Ngọc Hùng. 1976 Ma Thị Định. 1978	Chấp hành án
5	Hoàng Đình Duy 01/02/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204001077	Hoàng Đình Thân. 1968 Trần Thị Oanh. 1968	Đại học giao thông vận tại
6	Hoàng Ngọc Biển 10/6/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205009269	Hoàng Ngọc Hiếu. 1980 La Thị Huyền. 1981	Đại học nông lâm TN
7	Dương Hoàng Đan 01/5/2006	Tày	Đoàn 12/12	0190206011528	Dương Thanh Bảng. 1968 Bộ đội Bàn Thị Lan . 1976 Viên chức	ĐH Y Thái Nguyên
8	Hoàng Minh Tuất 17/7/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206009243	Hoàng Thị Huyền. 1974	Đại học CNTT
9	Dương Hữu Huấn 6/8/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206006856	Dương Hữu Bình. 1975 Hoàng Thị Chung. 1975	ĐH công nhệ thông tin
10	Ma Văn Tuấn 16/02/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206007515	Ma Văn Huấn . 1976 Hoàng Thị hạnh. 1977	ĐH thể dục TT bắc Ninh

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
11	Nguyễn Đình Minh 21/02/2006	Kinh	Đoàn 12/12	019206010816	Nguyễn Đình Hưởng. 1979 Âu Thị Hưởng. 1982	Học KTCN TN
12	Hà Duy Ngọc 01/12/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206008338	Hà Văn Thời (chết) Lường Thị Trường. 1975	Cụt ngón tay áp út
13	Hứa Đức Thành. 10/01/2009	Tày	Đoàn 12/12		Hứa Đức Thúc. 1983 Trần Thị Tình. 1985	Học sinh
14	Nguyễn Phúc Tùng 24/10/2005	Tày	Đoàn		Nguyễn Phúc Mây. 1968 Lường Thị Hồi. 1969	Cận nặng

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Linh Thông năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09 /9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Vũ Lưu Hải 25/9/2005	Kinh	Đoàn 12/12	019205001113	Vũ Văn Sáng. 1976. Bộ đội Lưu Thị Việt Hà. 1981 VC	Đại học CNTT
2	Lưu Văn Tài 15/06/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206008331	Lưu Văn Tuấn. 1978 Lưu Thị Nguyên. 1985	ĐH công nghệ TTTN
3	Lê Duy Tùng 27/7/2007	Kinh	Đoàn 12/12	019207010136 Xã Định Hoá	Lê Duy Thái. 1984 Nguyễn Thị Nga. 1984	ĐH kinh tế quốc dân
4	Nguyễn Văn Nguyên 9/05/2007	Kinh	Đoàn 12/12	019207011647	Nguyễn Văn Hoan. 1975 Lưu Thị Tình. 1985	Tiểu năng trí tuệ, anh đi NV năm 2025
5	Lưu Việt Dũng 22/5/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207005635	Lưu Việt Hành. 1983 Lưu Thị Thảo. 1985	ĐH công nghệ thông tin
6	Đặng Ngọc Tiến Thành 06/10/2007	Kinh	Đoàn 12/12		Đặng Văn Tiến. 1982	Đại học y tế Công cộng Hà Nội
7	Lê Cường 01/02/2004	Kinh	Đoàn 12/12	019204007363	Lê Văn Duệ. 1983 Nguyễn Thị Toán. 1977	Tiểu năng trí tuệ
8	Hoàng Duy Mạnh 14/7/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205008583	Hoàng Đình Hiền. 1981 Lưu Thị Luận. 1983	Học ĐH KTCN TN
9	Hoàng Văn Đức 04/08/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205002973	Hoàng Văn Tình. 1974 Hoàng Thị Hựu. 1983	Sinh viên
10	Hoàng Đức Chung 01/01/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207004671	Hoàng Đình Tình. 1984 Đặng Thị Duyên. 1985	Du học nước ngoài

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
11	Ma Nguyễn Thành 22/08/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208002619	Ma Văn Thuận. 1985 Ma Thị Yến. 1985	Học sinh
12	Hoàng Đức Chính 01/01/2008	Tày	Đoàn 12/12	019208008325	Hoàng Văn Chính. 1981 Lưu Thị Ly.1983	Học sinh
13	Hoàng Hải 01/01/2009	Tày	Đoàn 12/12		Hoàng Văn Thượng. 1986 Hoàng Thị Hương. 1988	Học sinh
14	Lưu Hoàng Anh 18/7/2007	Tày	Đoàn 12/12		Lưu Thị Kìa. 1967	Lao động chính

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Tam Hợp năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09/9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Lường Văn Chiến 15/09/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203005301	Lường Thị Thìn. 1966	Đã khám 3 lần (Chấn thương bánh chè)
2	Hoàng Tuấn Mạnh 19/10/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204001049	Hoàng Thanh Thủy. 1966. bộ đội Lưu Thị An. 1966	Lao động chính
3	Lường Đức Hảo 05/03/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202003847	Lường Đức Quảng. 1980 Lâm Thị Nguyệt. 1977	Dị tật ngón chân cái
4	Hà Duy Hoàng 11/11/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202009377	Hà Duy Sơn. 1974 Mã Thị Hương. 1976	2 mắt mờ bẩm sinh
5	Lường Đức Chung 06/10/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206005484	Lường Văn Thúc. 1974 Tạ Thị Nguyên. 1984	Đại học KT công nghiệp TN
6	Nguyễn Tùng Giang 17/01/2006	Kinh	Đoàn 12/12	019206005484	Nguyễn Hương Ly. 1971	ĐH Khoa học TN
7	Đặng Duy Hoàng 08/01/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206006565	Đặng Văn Sơn. 1963 Phạm Thị Thắm. 1969	ĐH CNTT TN
8	Hoàng Gia Huy 29/08/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207004491	Hoàng Đức Thập. 1973 Hoàng Thị Cúc. 1978	Cao đẳng kinh tế
9	Lường Đức Hào 05/3/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202003847	Lường Đức Quảng. 1980 Lâm Thị Nguyệt. 1977	Tật ngón chân cái
10	Hà Duy Hoàng 11/11/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202009377	Hà Duy Sơn. 1974 Mã Thị Hương. 1976	Khuyết tật mắt mờ

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Tân Vàng năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09 /9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Ma Văn Trường 16/02/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202006599	Ma Văn Chinh. 1979 Hoàng Thị Thìn.1984	Khám 5 lần
2	Phan Thanh Duy 10/03/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203009739	Phan Thị Thường. 1964	Lao động chính
3	Lưu Viết Hiệp 05/01/2005	Tày	Đoàn 12/12		Lưu Viết Tạ. 1979 Nguyễn Thị Liên. 1982	CĐ công nghiệp điện tử TN
4	Ma Văn Giang 16/05/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206008154	Ma Thị Hậu. 1973	ĐH thuật công nghiệp TN
5	Lưu Tiến Long 30/10/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206008122	Lưu Sùng Lập. 1981 Phan Thị Minh. 1989	TC kỹ thuật công nghiệp TN
6	Lưu Chí Huy 02/12/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207001800	Lưu Chí Hiếu (chết) Triệu Thị Trinh.1984	ĐH CN thông tin
7	Nông Đức Nhật 9/9/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207344083	Nông Văn Như. 1977 Ma Thị Thảo. 1981	ĐH dự bị phú Thọ
8	Phan Huỳnh Đức 2003	Tày	Đoàn 12/12		Phan Thanh Dũng. 1979 Dương Thị Nga. 1981	Đại học nông lâm
9	Nguyễn Trí Trọng 2003	Tày	Đoàn 12/12		Nguyễn Văn Thành. 1971 Nông Thị Ba. 1981	Đại học Luật Hà Nội
10	Lưu Viết Hùng 02/01/2009	Tày	Đoàn 12/12		Lưu Viết Cao. 1979 Lưu Thị Tới. 1981	Học sinh

DANH SÁCH

Rà duyệt tạm miễn, hoãn gọi nhập ngũ Thôn Vân La năm 2027

(Kèm theo Công văn số 1720 /UBND-HĐNVQS ngày 09 /9/2026 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã Lam Vỹ)

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
1	Hoàng Huy Cương 01/12/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202008549	Hoàng Văn Kiên. 1978 Ma Thị Trình. 1980	Đã khám 4 lần (Có u sụn ở má)
2	Triệu Ngọc Huy 06/01/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203007026	Triệu Ngọc Tỉnh. 1969 Hoàng Thị Phân. 1976	Thấp bé (cân nặng 38kg)
3	Nguyễn Phúc Hoàng 28/02/2003	Kinh	Đoàn 12/12	019203001916	Nguyễn Phúc Tuấn. 1980 Lưu Thị Huấn. 1975	Tim bẩm sinh
4	Lôi Quốc Trung 26/04/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203002038	Lôi Đình Điểm. 1977 Phan Thị bèn. 1978	Cận nặng (đã khám nhiều lần)
5	Phan Thanh Duy 03/01/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204002588	Phan Thanh Mạ. 1978	Thấp bé (cân nặng 39kg)
6	Lộc Văn Quân 26/02/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204008884	Lộc Văn Tòng. 1984 Hoàng Thị Vũ. 1985	Tim bẩm sinh
7	Mông Đình Minh Doanh 24/04/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204001243	Mông Đình Diện. 1973 Bàng Thị Hội. 1981	Cận
8	Ma Văn Toàn 19/02/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202032750	Ma Văn Vượng (chết) Nguyễn Thị Biểu. 1973	Lao động chính
9	Hoàng Trường Giang 23/7/2002	Tày	Đoàn 12/12	019202006585	Hoàng Văn Thảo. 1972 Mông Thị Đại. 1970	Chấp hành Án
10	Lưu Chí Phúc 26/5/2003	Tày	Đoàn 12/12	019203009950	Lưu Chí Lộc. 1976 Trần Thị tâm. 1982	Thân kinh k ổn định
11	Đàm Văn Điểm	Tày	Đoàn	019203004047	Đàm Văn Ban. 1969	Cụt ngón tay

STT	Họ tên chữ đệm Ngày tháng năm sinh	Dân tộc	Đảng, Đoàn Trình độ Văn hoá	Số điện thoại cá nhân Số CCCD cá nhân	Họ tên bố, năm sinh ĐT; Họ tên Mẹ, năm sinh ĐT:	Ghi chú
	28/9/2003		12/12		Triệu Thị Châm. 1977	
12	Phan Văn Cường 23/08/2004	Tày	Đoàn 12/12	019204008052	Phan Thanh Bảo. 1978 Ma Thị Hội. 1978	Chấp hành án
13	Hoàng Đình Thành 30/03/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205005857	Hoàng Đình Tiên. 1972 Hoàng Thị Thìn. 1976	Học ĐH Y TN
14	Lưu Chí Tuấn Anh 18/01/2005	Tày	Đoàn 12/12	019205010054	Lưu Chí Vị. 1972 Hoàng Thị Ý. 1975	Học ĐH CNTT TN
15	Lưu Chí Thọ 11/05/2006	Tày	Đoàn 12/12	019206007969	Lưu Chí lộc. 1976 Trần Thị Tân. 1982	Học ĐH CN thông tin
16	Lê Trường Giang 04/01/2006	Kinh	Đoàn 12/12	019206006998	Lê Minh Quân. 1972 Đặng Thị Hải. 1972	Học ĐH sỹ quan chính trị
17	Trần Văn Vỹ 29/06/2007	Tày	Đoàn 12/12	019207009008	Trần Văn Lễ. 1980 Ma Thị Thảo. 1984	Đại học KT công nghiệp TN
18	Lộc Văn Vỹ 10/11/2008	Tày	Đoàn	019208005803	Lộc Văn Tòng. 1984 Hoàng Thị Vũ. 1985	Học sinh
19	Ma Văn Khải 17/6/2000	Tày	Đoàn 12/12		Ma Văn Mới. 1978 Nguyễn Thị Minh. 1980	Đại học Công nghiệp (Bệnh tim bẩm sinh)